

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 21- 02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ và bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị T** (tên gọi khác: không); giới tính: Nữ; sinh ngày 08/8/1973 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà X, Tổ dân phố Y, phường Z, thành phố K, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; chức vụ: Không; cha đẻ: Trần Mạnh T1 (đã chết) và mẹ đẻ bà Nguyễn Thị S (1951). Bị cáo có 4 anh chị em và là con thứ hai trong gia đình. Có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn năm 2007), chồng lần hai Bùi Quốc U (đã chết), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án. Theo Bản án số 71/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt Bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội : “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248/BLHS năm 1999. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2018 và thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2018. Hiện nay bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc P** (tên gọi khác: Đ); giới tính: Nam; sinh ngày 12/6/1994 tại Điện Biên. Nơi ĐKHKTT và nơi ở trước ngày bị bắt: Đội M, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc kinh; Tôn

giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; cha đẻ ông Nguyễn Văn H sinh năm 1974; mẹ đẻ bà Trần Thị T sinh năm 1973; Bị cáo có 03 anh, em, Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, Bị cáo có vợ là Lương Thảo H1, sinh năm 1995, hiện chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2018. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Trần Ích Đ, sinh năm 1985. Trú tại Tổ dân phố L, phường I, thành phố K, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2- Lò Văn M, sinh năm 1985. Trú tại Tổ N, phường Q, thành phố K, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 01/10/2018, tại quán cà phê bóng đá của Trần Thị T ở Tổ Y, phường Z, Thành phố K, tỉnh Điện Biên, Trần Thị T đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép với 04 người, tổng số tiền là 12.590.000 đồng, đã thu được 5.750.000 đồng. Nguyễn Quốc P giúp sức cho Trần Thị T trong việc lưu giữ các tin nhắn đánh số lô, số đề với những người khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Trần Thị T kinh doanh quán cà phê bóng đá tại tổ Y, phường Z, thành phố K, do ít khách nên T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho những người có nhu cầu. Ngày 25/9/2018 T bảo con trai là Nguyễn Quốc P nhập tài khoản iCloud trên điện thoại iPhone 6 Plus của T vào máy vào máy tính bảng iPad Air 2 của P để lưu lại các tin nhắn của khách đánh số lô, số đề với T phòng trường hợp T đã xóa tin nhắn trên điện thoại, sợ tính nhảm tiền cho khách thì gọi cho P xem lại. Nguyễn Quốc P biết các tin nhắn được chuyển đến iPad là tin nhắn đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép của T với người khác nhưng vì nể T nên vẫn thực hiện để được nhận tiền công 06 triệu đồng/tháng, nhưng bị cáo chưa nhận được đồng tiền công nào.

Về hình thức chơi lô điểm, số đề, lô xiên 2, xiên 3 của T với khách như sau: Người chơi nhắn tin số lô, đề cùng số điểm, số tiền đến số điện thoại của T; T kiểm tra tin nhắn nếu đồng ý thì nhắn lại “OK” hoặc “OK1”. Đối với chơi lô điểm, người chơi chọn một con số có hai chữ số trong dải số từ 00 đến 99. Mỗi một điểm lô, người chơi phải trả cho T 23.000.000, đồng; nếu con số của người chơi chọn trùng với hai số cuối của các giải Kết quả xổ số Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng lô. Mỗi điểm lô trúng thưởng T phải trả cho người chơi là 80.000, đồng; nếu số người chơi chọn lặp lại nhiều lần trong các giải thưởng kết quả xổ số thì người chơi được số tiền nhân lên tương ứng

với số lần lặp; nếu số người chơi chọn không có trong hai số cuối của kết quả xổ số thì thua cuộc và mất số tiền đã bỏ ra ghi số lô.

Đối với chơi số đề, người chơi chọn một con số có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu số người chơi chọn là hai số cuối trong giải đặc biệt mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng số đề và được trả gấp 70 lần số tiền bỏ ra ghi đề, nếu không trúng thì người chơi mất số tiền bỏ ra ghi số đề. Đối với chơi lô xiên 2, xiên 3 người chơi chọn 2 hoặc 3 cặp số khác nhau từ 00 đến 99, nếu các con số người chơi chọn cùng có trong hai số cuối các giải của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi thắng. Chơi lô xiên 2 gấp 10 lần; chơi lô xiên 3 gấp 40 lần số tiền bỏ ra ghi lô xiên. Khi người chơi thua, Thoa là người được hưởng số tiền này.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 01/10/2018 Trần Ích Đ (sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố L, phường I, thành phố K, tỉnh Điện Biên) đến quán cà phê của T uống nước, khoảng 5 phút sau thì Lò Văn M (sinh năm 1985, Tổ N, phường Q, thành phố K, tỉnh Điện Biên) đi đến, cả ba người nói chuyện về ghi lô, đề Đ bảo T ghi lô điểm cho Đ, T đồng ý bảo Đ nhắn tin số lô và số điểm vào điện thoại 0945876770 đang lắp trong điện thoại Iphone 6 Plus của T. Đ lấy điện thoại đang lắp sim số 0377909209 nhắn tin có nội dung: “lô 01, 100 điểm” tức là Đ chọn số lô 01 chơi 100 điểm. T đồng ý nhắn lại “OK1”. M lấy điện thoại đang lắp sim số 0396091105 nhắn tin vào điện thoại của T với nội dung “67x70đ 68x80đ” tức là M chọn số 67 chơi 70 điểm lô, số 68 chơi 80 điểm lô, tổng cộng là 150 điểm. T đồng ý nhắn lại “OK1”. Sau đó Đ trả cho T số tiền chơi lô là 23.000 đồng x 100 điểm = 2.300.000 đồng; M trả cho T 3.500.000 đồng đánh lô (23.000 đồng x 150 điểm = 3.450.000 đồng) T trả lại M 50.000 đồng. T cất số tiền đánh bạc do Đ và M trả vào túi xách thì bị tổ công tác của Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã ra quyết định trưng cầu giám định, trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Trần Thị T, máy tính bảng của Nguyễn Quốc P xác định ngày 01/10/2018 Trần Thị T còn đánh bạc, ghi các số lô điểm với người tên O sử dụng điện thoại 0869672145 (Lưu tên trong danh bạ) BV tỉnh) với tổng số tiền 4.600.000 đồng; nhắn tin đánh bạc ghi các số lô điểm, lô xiên 2, xiên 3 với người tên P2 sử dụng điện thoại sim số 0387176263 với tổng số tiền 2.600.000 đồng; T đã nhắn tin lại đồng ý nhưng chưa thanh toán tiền với hai người này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Ích Đ và anh Lò Văn M trình bày khoảng 17 giờ ngày 01/10/2018 hai anh có đến quán cà phê bóng đá của Trần Thị T uống nước và có nhắn tin bằng điện thoại có sim số 0377909209 đánh lô. Đ đánh lô 01 x 100 điểm với số tiền 2.300.000 đồng đã trả cho T; M đánh lô 67 x 70 điểm và 68 x 80 điểm, tổng cộng 150 điểm bằng 3.450.000 đồng đã trả tiền cho T.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ - VKS - P2 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Quốc P ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc P. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Điểm s Khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị T. Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

- Đề nghị không áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

Đối với số tiền các bị cáo có được trong việc đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số vật chứng là công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm, tịch thu để sung quỹ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không thắc mắc gì đối với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố hai Bị cáo về tội danh “Đánh bạc” và không tranh luận gì với Kiểm sát viên tại phiên tòa, nói lời sau cùng hai Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng*: Trong quá trình tiến hành tố tụng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo không có ai khiếu nại về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Hành vi phạm tội của các bị cáo*: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 01/10/2018 Trần Ích Đ (sinh năm 1985, Tổ dân phố L, phường I, thành phố K, tỉnh Điện Biên) đến quán cà phê của T uống nước, khoảng 5 phút sau thì Lò Văn M (sinh năm 1985, trú tại Tổ N, phường Q, thành phố K, tỉnh Điện Biên) đi đến, cả ba người nói chuyện về ghi lô, đề Đ bảo T ghi lô điểm cho Đăng, T đồng ý bảo Đ nhắn tin số lô và số điểm vào điện thoại 0945876770 đang lắp trong điện thoại Iphone 6 Plus của T. Đ lấy điện thoại đang lắp sim số 0377909209 nhắn tin có nội dung: “lô 01, 100 điểm” tức là Đ chọn số lô 01 chơi 100 điểm. T đồng ý nhắn lại “OK1”. M lấy điện thoại đang lắp sim số

0396091105 nhắn tin vào điện thoại của T với nội dung “67x70đ 68x80đ” tức là M chọn số 67 chơi 70 điểm lô, số 68 chơi 80 điểm lô, tổng cộng là 150 điểm. Đồng ý nhắn lại “OK1”. Sau đó Đ trả cho T số tiền chơi lô là 23.000 đồng x 100 điểm = 2.300.000, đồng; M trả cho T 3.500.000, đồng đánh lô (23.000 đồng x 150 điểm = 3.450.000, đồng) T trả lại M 50.000 đồng. T cất số tiền đánh bạc do Đ và M trả vào túi xách thì bị tổ công tác của Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã ra quyết định trưng cầu giám định, trích xuất dữ liệu trong điện thoại của Trần Thị T, máy tính bảng của Nguyễn Quốc P xác định ngày 01/10/2018 Trần Thị T còn đánh bạc, ghi các số lô điểm với người tên O sử dụng điện thoại 0869672145 (Lưu tên trong danh bạ O BV tỉnh) với tổng số tiền 4.600.000 đồng; nhắn tin đánh bạc ghi các số lô điểm, lô xiên 2, xiên 3 với người tên P2 sử dụng điện thoại sim số 0387176263 với tổng số tiền 2.600.000 đồng. T đã nhắn tin lại đồng ý nhưng chưa thanh toán tiền với hai người này. Tổng cộng số tiền đánh bạc là 12.950.000 đồng, số tiền thu được là 5.750.000 đồng.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xác định: Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Quốc P đã có hành vi phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bởi vậy, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố để xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện Nguyễn Ích Đ và Lò Văn M đã tham gia đánh bạc, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với các đối tượng đã dùng điện thoại có sim số 0869672145 và số 0387176263 nhắn tin có hành vi đánh bạc với T số tiền dưới 05 triệu đồng, cơ quan điều tra đã xác minh không rõ địa chỉ nhân thân cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Các đối tượng khác đã nhắn tin đánh bạc với T, nhưng T chưa trả lời đồng ý hay không, việc đánh bạc chưa hoàn thành nên không xử lý là phù hợp.

[3] *Xét về tính chất của vụ án:* Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Quốc P là những người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Trần Thị T là người khởi xướng, chủ mưu và là người thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Quốc P là người giúp sức với vai trò thứ yếu, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

*** Đối với bị cáo Trần Thị T:**

- Nhân thân: Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, được học hết lớp 4/12 thì nghỉ học, ở nhà lao động sản xuất trưởng thành xây dựng gia đình với anh Nguyễn Văn H năm 1993, sinh sống tại Đội E xã F, huyện G, năm 2007 ly hôn với anh H, năm 2009 xây dựng gia đình với anh Bùi Văn U, sinh sống tại phường L, thành phố K, tỉnh Điện Biên. Năm 2013 chồng chết và chuyển về Tổ dân phố Y, phường Z, thành phố K, tỉnh Điện Biên. Năm 2003 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm”. Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng về tội: “Đánh bạc”.

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt Bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý do đó Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53/BLHS và Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Do đó Hội đồng xét xử cần cân nhắc, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

*** Đối với bị cáo Nguyễn Quốc P:**

- Về nhân thân: Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, được học hết lớp 12/12 và kết hôn với Lương Thảo H1, sinh năm 1995, sinh sống tại Đội G1, xã F, huyện G, tỉnh Điện Biên.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52/BLHS. Do đó khi cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321/BLHS các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo T có điều kiện kinh tế khó khăn và không có công ăn,việc làm ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Bị cáo P đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó không dùng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng như sau:

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động iPhone 7 Plus màn hình cảm ứng màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đã tạm giữ do đánh bạc của các bị cáo là 5.750.000 đồng; 01 máy tính bảng iPad Air 2; 01 (một) điện thoại di động iPhone 6 Plus; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, có IMEI1: 810033600214564, IMEI2: 810034600214564, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có IMEI: 354850042986109, máy cũ đã qua sử dụng.

* Trả lại cho Lò Văn M số tiền 50.000 đồng, trích ra từ số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của Trần Thị T.

* Trả lại cho Trần Thị T số tiền 50.000 đồng, thu giữ của Lò Văn M.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, được giảm án phí. Do đó các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Quốc P phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị T 9 (chín) tháng tù. Được trừ 01 (một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tạm giam; thời gian còn lại 7 (bảy) tháng, 02 (hai) ngày bị cáo phải thi hành tiếp. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Quốc P.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, b khoản 3 Điều 106 /BLTTHS.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 7 Plus màn hình cảm ứng màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động iPhone 6 Plus màu trắng, có IMEI: 352049072814644, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen, có IMEI1: 810033600214564, IMEI2: 810034600214564, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, có IMEI: 354850042986109, máy cũ đã qua sử dụng.

- Số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đã tạm giữ do đánh bạc là 5.750.000 đồng.

- 01 máy tính bảng iPad Air 2 màu vàng, có IMEI: 354424061057257, máy cũ đã qua sử dụng.

* *Trả lại cho Lò Văn M:* số tiền 50.000 đồng ngân hàng nhà nước Việt Nam, trích ra từ số tiền 5.800.000 đồng thu giữ của Trần Thị T.

* *Trả lại cho Trần Thị T:* số tiền 50.000 đồng ngân hàng nhà nước Việt Nam, thu giữ của Lò Văn M.

(Theo biên bản bàn giao giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự ngày 27/12/2018)

4. Về án phí: Áp dụng điều 135; 136 /BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Quốc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2019) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan tới mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sùng A Xà